

Số: 05/CSĐP - KTTV

Ngày 18 tháng 10 năm 2024

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
riêng quý 3 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG QUÝ 3 NĂM 2024

STT	CHỈ TIÊU	Mã	TM	QUÝ 3 NĂM 2024	QUÝ 3 NĂM 2023	CHÊNH LỆCH	%
		số					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	246.610.461.422	181.065.220.092	65.545.241.330	136,20
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		246.610.461.422	181.065.220.092	65.545.241.330	136,20
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	203.227.247.747	161.557.875.671	41.669.372.076	125,79
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		43.383.213.675	19.507.344.421	23.875.869.254	222,39
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	26.403.933.259	9.583.357.878	16.820.575.381	275,52
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	2.087.595.800	93.519.241	1.994.076.559	2.232,26
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25		-	-	-	
9	Chi phí bán hàng	26		2.333.450.196	2.322.237.247	11.212.949	100,48
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		19.715.686.155	12.345.845.358	7.369.840.797	159,69
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	31		45.650.414.783	14.329.100.453	31.321.314.330	318,59
12	Thu nhập khác	32		10.062.136.369	13.694.745.288	(3.632.608.919)	73,47
13	Chi phí khác	40		7.183.367.600	8.719.295.274	(1.535.927.674)	82,38
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		2.878.768.769	4.975.450.014	(2.096.681.245)	57,86
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		48.529.183.552	19.304.550.467	29.224.633.085	251,39
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	5.502.801.937	4.948.209.366	554.592.571	111,21
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		43.026.381.615	14.356.341.101	28.670.040.514	299,70
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong quý 3 năm 2023: Sản lượng tiêu thụ là: 4.738,68 tấn; Giá bán bình quân: 32.742.321 VND/tấn.

Trong quý 3 năm 2024: Sản lượng tiêu thụ là: 4.587,39 tấn; Giá bán bình quân: 46.194.514 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2024 thấp hơn quý 3 năm 2023. Nhưng giá bán bình quân cao quý 3 năm 2023.
(giá bán bình quân quý 3 năm 2024 tăng: 13.452.193 VND/tấn hay tăng: 41,08 % so với quý 3 năm 2023).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2024 tăng: 31.321.314.330 VND hay tăng 218,59% so với quý 3 năm 2023. (do giá bán bình quân tăng cao so với cùng kỳ năm trước và doanh thu tài chính từ cổ tức nhận được trong quý này).

+ Lợi nhuận khác quý 3 năm 2024 giảm : 2.096.681.245 VND hay giảm: 42,14% so với quý 3 năm 2023.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 tăng : 28.670.040.514 VND hay tăng: 199,70% so với quý 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)



Hồ Cường